

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT LƯỢNG GIÁO TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG CHIA RẼ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

NGUYỄN THỊ HIỀN OANH\*

*Tôn giáo là lĩnh vực nhạy cảm, dễ bị lợi dụng vào các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là một trong những nội dung quan trọng. Xuất phát từ điều kiện thực tiễn Việt Nam và các giá trị nhân văn, tốt đẹp của tôn giáo, Hồ Chí Minh không chỉ kêu gọi và chỉ đạo xây dựng khối đoàn kết tôn giáo, mà chính Người là tấm gương, là ngọn cờ quy tụ khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Tư tưởng về đoàn kết tôn giáo của Người có ý nghĩa sâu sắc trong công tác tôn giáo và củng cố đoàn kết dân tộc hiện nay.*

*Từ khóa:* đoàn kết, tôn giáo, tư tưởng Hồ Chí Minh

*Nhận bài ngày: 20/12/2022; đưa vào biên tập: 22/12/2022; phản biện: 11/1/2023; duyệt đăng: 10/2/2023*

## 1. DẪN NHẬP

Đoàn kết trong quan niệm của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa rộng lớn. Dù là ai, theo tôn giáo nào, đã là người dân Việt Nam, đều có chung cội nguồn, có chung nền văn hóa, chung số phận lịch sử của dân tộc nên phải đoàn kết lực lượng toàn dân, “không phân biệt già trẻ, trai gái, tôn giáo nghề nghiệp, giai cấp, đảng phái miễn là họ có lòng yêu nước thiết tha” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 274).

Việt Nam là nước đa tôn giáo. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, các thế lực thực dân, đế quốc thường lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng. Âm

mưu, thủ đoạn của chúng không chỉ là chia rẽ nhân dân các vùng, miền, giữa thành thị với nông thôn, đồng bào Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số, mà còn triệt để thực hiện chính sách chia rẽ đồng bào có tôn giáo với đồng bào không tôn giáo, giữa đồng bào ở các tôn giáo khác nhau, thậm chí gây chia rẽ đồng bào ngay trong nội bộ một tôn giáo. Vì thế, theo Hồ Chí Minh, đoàn kết tôn giáo góp phần tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước có vai trò đặc biệt quan trọng. Chính vì vậy, sau khi nước nhà độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (3/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách

\* Trường Đại học Sài Gòn.

chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 9).

## **2. TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT LƯƠNG GIÁO CỦA HỒ CHÍ MINH**

Đoàn kết tôn giáo là một nội dung quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh. Với Người, đại đoàn kết dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo là vấn đề xuyên suốt, cốt yếu của cách mạng, không phải là một giải pháp chính trị nhất thời. Điều mà Người luôn hướng đến là sự đoàn kết lâu dài, tự giác, tự nguyện, chân thành, thực sự theo phương châm “Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9: 244).

Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, nhất là những người làm công tác tôn giáo vận, khi tiếp xúc với đồng bào các tôn giáo phải thật sự tôn trọng tín ngưỡng của nhân dân. Điều này được ghi trong mệnh lệnh của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành ngày 9/9/1952: Chính quyền, quân đội và đoàn thể phải tôn trọng tín ngưỡng, phong tục tập quán của đồng bào.

Trong Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi rõ: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bảo đảm tự do tín ngưỡng cho tín đồ các tôn giáo; không ai được

xâm phạm đến nhà thờ, đền, chùa, miếu và tài sản của các tôn giáo hoặc xâm phạm đến an toàn của những người tu hành. Tất cả mọi người công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kể cả tín đồ các tôn giáo và các người tu hành đều phải tuân theo pháp luật của Chính phủ, đều phải làm trọn nghĩa vụ của người công dân. Ngày 5/4/1948, Hồ Chí Minh đã nêu 6 điều nên và không nên làm, trong đó ghi: Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng, phong tục của dân. Chính cương của Mặt trận Liên Việt ở điểm 1, Điều 7 có ghi: Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng cho mọi người. Sắc lệnh 234/SL do Hồ Chí Minh ký ngày 14/6/1955 đã thể hiện rõ tính nhất quán lâu dài của chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta (dẫn theo Phương Liên, 2015). Sắc lệnh này vừa giúp các tôn giáo có cơ sở pháp lý để hoạt động vừa đảm bảo cho đồng bào các tôn giáo có thể sinh hoạt tôn giáo bình thường mà không bị ai ngăn cản.

Bất cứ ở đâu, thời kỳ lịch sử nào, gặp ai, nếu có dịp là Người không quên nhắc nhở mọi người tương thân, tương ái, đoàn kết hòa hợp giữa lương và giáo. Điều đó thể hiện qua những lá thư Hồ Chí Minh gửi trong những ngày Phật Đản, Noel, qua những buổi tiếp xúc với giáo dân, giáo sĩ, các cuộc hội họp kể cả khi gặp gỡ bà con Công giáo ở nước ngoài, trong các văn bản chỉ thị, sắc lệnh mà Người trực tiếp soạn thảo.

Trong thực hiện đoàn kết tôn giáo, Hồ Chí Minh chú trọng cả đoàn kết giữa những người cộng sản với đồng bào các tôn giáo. Theo Người, mặc dù thế giới quan của những người cộng sản và những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, song đều có điểm chung về lợi ích của quốc gia, dân tộc, do đó phải sát cánh cùng nhau để đấu tranh cho mục tiêu chung của dân tộc. Hơn nữa, là người lãnh đạo cách mạng, những người cộng sản phải là hạt nhân để quy tụ, tập hợp, thu hút quần chúng, trong đó có quần chúng theo đạo tham gia cách mạng. Hồ Chí Minh luôn mong muốn các tôn giáo phải đoàn kết lại thành sức mạnh dân tộc. Đó là tư tưởng đoàn kết tôn giáo gắn với đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh và đánh giá cao vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng. Bộ phận quần chúng có tín ngưỡng có đặc điểm riêng mà muốn tập hợp, huy động, cuốn hút được họ tham gia vào sự nghiệp cách mạng phải có phương pháp riêng, cụ thể:

*+ Thứ nhất, đoàn kết, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân*

Quyền tự do tín ngưỡng là quyền tự do chính đáng của con người, hạn chế hoặc chà đạp lên quyền ấy là đi ngược với xu thế của tiến bộ xã hội. Thấy rõ điều đó, Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục mọi người tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân.

Chính vì vậy, chỉ một ngày sau khi đọc tuyên ngôn độc lập ở quảng trường Ba Đình (3/9/1945), Người đã đề nghị Chính phủ tuyên bố tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết. Cuối năm 1946, Hồ Chí Minh chỉ đạo việc soạn thảo Hiến pháp thông qua Quốc hội cũng đã khẳng định: Mọi công dân Việt Nam có các quyền trong đó có quyền tự do tín ngưỡng. Nhân dịp ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3/3/1951, thay mặt Đảng, Hồ Chí Minh (2011, tập 6: 53) nêu rõ: “Chúng tôi nói thêm hai điểm, nói rõ để tránh mọi sự hiểu lầm. Một là vấn đề tôn giáo thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người”. Hồ Chí Minh khẳng định: Trong Hiến pháp nước ta đã định rõ quyền tự do tín ngưỡng, kể nào vi phạm Hiến pháp hoặc khiêu khích bà con Công giáo sẽ bị xử lý. Tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, nhưng không được vu khống người khác. Tự do tuyên truyền không phải tự do vô lễ.

Người nghiêm khắc phê bình cán bộ, đảng viên vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời lên án những kẻ lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị.

Tôn trọng tâm lý, tình cảm tôn giáo, Hồ Chí Minh đã để lại ấn tượng đẹp đẽ trong lòng giáo dân, giáo sĩ. Việc nhắc đến “tạo hóa” trong Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, việc liên tưởng tới Chúa trong các thư gửi cho Lê Hữu Từ và cho Xanh-tơ-ny (Chúng ta cầu Chúa cho chúng ta thành công, thư ngày 24/2/1947) cho thấy Hồ Chí Minh tôn trọng niềm tin của những

người khác. Ngay ông Xanh-tơ-ny là người không cùng quan điểm với Hồ Chí Minh, cũng phải thừa nhận: “Về phần tôi, phải nói rằng, chưa bao giờ tôi có cơ để nhận thấy nơi các chương trình của cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ của sự công kích, đả nghi hoặc chế giễu một tôn giáo nào bất kỳ”.

*+ Thứ hai, kế thừa những giá trị nhân bản, tính hướng thiện trong các tôn giáo*

Đối với các tín đồ tôn giáo, những vị giáo chủ như Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giêsu, Khổng Tử... được họ một lòng sùng kính tôn vinh. Người ta sẵn sàng “tử vì đạo” để bảo vệ danh dự của những đấng bậc ấy.

Hồ Chí Minh luôn tỏ lòng kính trọng, ngưỡng mộ các danh nhân của thế giới, không phân biệt họ thuộc tôn giáo nào, đảng phái gì, vô thần hay hữu thần, là người phương Đông hay người phương Tây... Ở họ, Hồ Chí Minh đã chất lọc, rút ra những giá trị tư tưởng để kế thừa. Từ Phật Thích Ca, Khổng Tử, Chúa Giêsu, đến C. Mác, Tôn Dật Tiên... Hồ Chí Minh coi họ là những vĩ nhân của lịch sử, những bậc thầy mà Người nguyện làm một học trò nhỏ của các vị ấy. Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 225) đã khái quát, cô đọng những giá trị đạo đức trong học thuyết mang tính nhân bản của Chúa Giêsu, Phật Thích Ca và Khổng Tử: “Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái; Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi; Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa”. Người khuyên, kể cả

người cộng sản cũng phải biết học tập, tiếp thu để tự hoàn thiện mình: “Về tinh thần, bằng cách đọc tác phẩm của Khổng Tử và về mặt cách mạng bằng cách đọc tác phẩm của Lenin” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1: 454).

Các vị sáng lập ra các tôn giáo lớn đều có lòng vị tha, độ lượng, bao dung và sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc của con người, sẵn sàng từ bỏ giàu sang, hạnh phúc cá nhân để đấu tranh cho người nghèo: “Đức Chúa dạy: giúp đỡ người nghèo khó, chống những kẻ bóc lột làm giàu. Đức Chúa dạy giữ gìn hòa bình cho loài người chống chiến tranh xâm lược” (Báo Nhân dân ngày 7/7/1951). Họ giống nhau, “Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau: Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng” (Báo Nhân dân ngày 27/12/1951 – dẫn theo Ngô Hữu Thảo, 1998).

Hồ Chí Minh thường ca ngợi lòng bác ái, nhân từ, đức hy sinh cao cả của những người sáng lập ra các tôn giáo và khuyên nhủ mọi người nêu gương. Điều này, thực sự có sức cuốn hút đối với đồng bào có đạo góp phần vào sự nghiệp cứu nước, kiến quốc. Chính bản thân Người cũng chịu ảnh hưởng của Khổng giáo và Phật giáo.

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, các học giả trong và ngoài nước thừa nhận Hồ Chí Minh là một sự hội tụ nền văn hóa phương Đông và phương Tây. Tư tưởng của Người được hình thành trên cơ sở kế thừa

nền văn hóa truyền thống của dân tộc, văn hóa nhân loại, tiếp thu và vận dụng nhuần nhuyễn học thuyết Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Trong ngôn ngữ đời thường khi giao tiếp cũng như phát biểu trong hội nghị, Hồ Chí Minh thường vận dụng những tư tưởng có trong Khổng giáo như: vấn đề dân chủ thì “lấy dân làm gốc”, về đoàn kết thì “tứ hải giai huynh đệ”, về đạo đức thì “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”...

Sống ở một quốc gia vốn chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Hồ Chí Minh đã tiếp thu giá trị: từ, bi, hỷ, xả, vô ngã, vị tha, cứu khổ cứu nạn, lợi lạc quần sinh... của nhà Phật: “Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 228). Hồ Chí Minh thấm đượm đức từ bi của Phật nên Người có một tấm lòng bao dung, độ lượng vô bờ bến. Phật có câu “lấy oán báo oán, oán mãi chất chồng. Lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan”. Trong truyền thống Việt Nam có câu “lấy nhân nghĩa thắng hung tàn”, Hồ Chí Minh kế thừa những tư tưởng đó nên luôn rộng lượng, khoan dung đối với tất cả những người lầm đường lạc lối.

Với Phật giáo, Hồ Chí Minh ghi nhận vai trò của Phật giáo trong lịch sử dân tộc. Người nói: Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một. Mục tiêu mà cách mạng vươn tới là phù hợp với lý tưởng Phật

giáo. Hồ Chí Minh (2011, tập 8: 290) viết: “Tôn chỉ, mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thắm mỹ, trí thiện, bình đẳng, yên vui, no ấm”.

*+ Thứ ba, đối với các vị giáo sĩ*

Trong hàng ngũ giáo sĩ các tôn giáo có không ít người “kính Chúa, yêu nước”, nguyện sống “tốt đời đẹp đạo”, đem sức lực thậm chí cả tính mạng vì quê hương, đất nước. Nhưng, cũng có một số giáo sĩ nước ngoài cấu kết với kẻ xâm lược thôn tính và nô dịch dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh phân biệt rõ ràng những giáo sĩ chân tu gắn bó với dân tộc với những kẻ đội lốt thầy tu phản nước, hại dân. Người phê phán Giáo hội Công giáo đã có thời kỳ không đứng về phía người nghèo, người bị áp bức như Kỉ tô giáo sơ kỳ mà lại bên vực người giàu, kẻ đi áp bức và Người đã phê phán những giáo sĩ đã vẽ bản đồ Việt Nam cho quân xâm lược, đưa tin cho bọn gián điệp, dẫn đường cho quân viễn chinh, tố giác những người yêu nước.

Mặt khác, Hồ Chí Minh rất quan tâm động viên kịp thời với những vị chức sắc đã có công với dân với nước, hết lòng vì sự nghiệp cứu quốc, kiến quốc: linh mục Phạm Bá Trực, người đã kết hợp đạo đức bác ái của Chúa và tinh thần nồng nàn yêu nước - một người Công giáo được cử làm Trưởng ban Thường vụ Quốc hội, thường được Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi thăm sức khỏe; linh mục Lê Văn Yên (Bắc Ninh) đã nêu cao tinh thần đoàn kết lương giáo, nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi

thư khen và nêu gương để bà con Công giáo học tập; giám mục Lê Hữu Từ cũng được Hồ Chí Minh quan tâm, tạo điều kiện.

*+ Thứ tư, với các tín đồ tôn giáo*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến người già, lo lắng cho con trẻ, chú ý đến thanh niên, đồng cảm với phụ nữ. Riêng đối với đồng bào có tín ngưỡng, ngoài việc quan tâm đến nhu cầu vật chất của bà con, Người còn đặc biệt chú trọng đến nhu cầu tôn giáo của họ. Người vui với niềm vui và nỗi buồn của bà con giáo dân. Nếu Hồ Chí Minh hân hoan phấn khởi với bà con giáo dân miền Bắc lần đầu tiên được làm lễ Noel trong khung cảnh hòa bình thì cũng đau lòng khi bà con chịu cảnh trộm cướp, giết người, cướp của khi di dân vào Nam khi đó.

Thái độ chân tình, cởi mở và đồng cảm sâu sắc với những trăn trở, suy tư của đồng bào, Hồ Chí Minh đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng các tín đồ tôn giáo.

Chính vì thế, mặc dù tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp và tế nhị, song trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã thu hút được đông đảo đồng bào có đạo vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc.

Tư tưởng đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa với chính sách nhất quán tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo nào của nhân dân;

đồng thời xác định: “Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 42). Khoản 1, Điều 14 - Hiến pháp năm 2013 xác định: “Ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” và tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018 có Điều 6 quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người.

### **3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG TÔN GIÁO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Với chủ trương “tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo” của Đảng và Nhà nước Việt Nam, thời gian qua, về cơ bản, tình hình tôn giáo ở Việt Nam khá ổn định, các tổ chức tôn giáo và đại bộ phận chức sắc hoạt động đúng quy định pháp luật, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, do mặt trái của toàn cầu hóa và cơ chế thị trường, âm mưu “chính trị hóa tôn giáo” của các thế lực phản động đã làm cho đời sống tôn giáo chịu tác động tiêu cực, tiềm ẩn nhiều “nguy cơ”. Trong đó, nổi lên các vấn đề như: lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống Đảng và Nhà nước; vi phạm pháp luật, gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thành lập các hội, nhóm mang danh tôn giáo,

đạo lạ; tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mê tín, trục lợi, làm lệch chuẩn văn hóa, đạo đức xã hội,... (Phiếm Đình, 2018).

*Công tác tôn giáo hiện nay vừa phải quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vừa phải kịp thời đấu tranh chống lực lượng phản động lợi dụng tôn giáo để phá hoại cách mạng của đất nước.*

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh, văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nêu nhiều vấn đề thể hiện nhận thức mới, đầy đủ hơn, phù hợp hơn của Đảng về đoàn kết tôn giáo, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước hiện nay.

Vấn đề đoàn kết tôn giáo nằm trong tổng thể các nội dung của công tác tôn giáo, công tác xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Đảng nêu ra. Đảng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới là: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ “sống tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo và hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại

đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 171).

Chủ động quan tâm, chăm lo đến lợi ích tinh thần của quần chúng có đạo. Giải quyết hợp lý một cách sáng tạo, kịp thời, cụ thể, thích hợp với thực tiễn đặt ra ở từng nơi, từng lúc trong khuôn khổ của chủ trương và chính sách chung.

Đảng và Nhà nước đã nhiều lần khẳng định: chúng ta không chống tôn giáo mà chỉ chống những ai lợi dụng tôn giáo để phá hoại cách mạng.

Trong lịch sử, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thành phần tay sai đã từng lợi dụng tôn giáo để chống lại sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Dưới ngọn cờ “chống cộng”, các phần tử phản động đội lốt tôn giáo đã tuyên truyền kích động cho cái gọi là: hữu thần và vô thần như nước với lửa, không thể cùng tồn tại. Trong giai đoạn cách mạng mới, các thế lực phản động vẫn nuôi âm mưu phục thù, đã và đang tiến hành nhiều thủ đoạn nhằm lợi dụng tôn giáo để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam. Vì thế, cần không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, kịp thời phát hiện, đấu tranh kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống lại sự đoàn kết dân tộc.

Chủ động, quan tâm giải quyết một cách hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng chính là góp phần tích cực xây dựng lực lượng quần chúng có đạo tham gia vào công cuộc đổi

mới của đất nước vì lợi ích chung của cả dân tộc, trong đó có lợi ích của đồng bào có đạo. Mặt khác, chủ động phát hiện, kịp thời đấu tranh có hiệu quả làm thất bại mọi mưu đồ lợi dụng tôn giáo để chống lại dân tộc và cách mạng cũng chính là quá trình giúp các giáo hội, các tổ chức tôn giáo và đồng bào có đạo tự bảo vệ những giá trị nhân bản, văn hóa, đạo đức vốn có trong tôn giáo của mình.

Kết hợp chặt chẽ giữa hai mặt “vừa quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng”, “vừa kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo”. Trong hoạt động thực tiễn, phải lấy mặt chủ động “quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng” là mặt chủ đạo. Bởi vì, chỉ có trên cơ sở ấy chúng ta mới có điều kiện tổ chức, giác ngộ, phát huy được lực lượng quần chúng có đạo bảo vệ được sự thuần túy tôn giáo của mình và chống lại mọi mưu đồ lợi dụng tôn giáo chống lại dân tộc và cách mạng của các thế lực thù địch.

Bên cạnh đề cao các giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tôn giáo “vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 272).

*Để đấu tranh giữ vững môi trường an ninh trật tự, đẩy mạnh công cuộc phát triển đất nước trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ trong công tác tôn giáo hiện nay gồm:*

*- Thứ nhất, ra sức chăm lo mọi mặt đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào có đạo*

Đồng bào có đạo là nhân dân lao động, có tinh thần yêu nước, có đóng góp tích cực trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Vì vậy, Nhà nước ta phải chăm lo cuộc sống mọi mặt cho nhân dân, trong đó có đồng bào có đạo.

Quán triệt nhiệm vụ này, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và lực lượng vũ trang phải chủ động, tích cực chăm lo cuộc sống mọi mặt của đồng bào; tích cực vận động quần chúng tín đồ tăng cường đoàn kết lương giáo, đoàn kết toàn dân, cùng nhau xây dựng cuộc sống tốt đời - đẹp đạo, tích cực góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, an ninh quốc phòng, làm cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*- Thứ hai, hướng dẫn chức sắc hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật của Nhà nước*

Đội ngũ chức sắc giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống đạo của các tôn giáo. Có thể nói, đội ngũ chức sắc là người quyết định trong hoạt động của các tôn giáo.

Nhiều chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo đã làm tốt việc đạo, việc đời, hướng dẫn tín đồ không chỉ trong việc

đạo mà còn chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc. Song, cũng có những phần tử xấu trong đội ngũ chức sắc lợi dụng đức tin của tín đồ để lôi kéo tín đồ vào những việc làm có hại; thậm chí bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tiếp tay, tác động, lôi kéo vào các hoạt động chính trị phản động.

Do vậy, nhiệm vụ đặt ra cho toàn bộ hệ thống chính trị là phải tập trung bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, hướng dẫn cho mọi chức sắc biết và hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước. Chức sắc trong các tôn giáo cần thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của một chức sắc trong các giáo hội ở một nước độc lập và có chủ quyền.

Vì vậy, song song với tạo điều kiện, củng cố và phát triển các xu hướng tiến bộ, đổi mới làm cho giáo hội đồng hành, gắn bó với dân tộc, với cách mạng trong đội ngũ chức sắc, phải kiên trì giúp đỡ những ai có biểu hiện thiếu hợp tác, thậm chí chống đối, thức tỉnh trở về với dân tộc, với cách mạng theo đúng phương châm “kính Chúa - yêu nước”, thực hiện “tốt đời - đẹp đạo”, “nước vinh - đạo sáng”, và theo nguyên tắc không được đẩy chức sắc về phía bên kia để kẻ thù lôi kéo, lợi dụng họ để phục vụ cho mưu đồ chính trị phản động.

*- Thứ ba, tăng cường cảnh giác, kịp thời chống âm mưu và thủ đoạn của các thế lực phản động*

Để quán triệt nhiệm vụ này, cần phải đi sâu nghiên cứu các vấn đề tôn giáo có liên quan đến an ninh quốc gia; nắm bắt kịp thời mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo. Giáo dục, tổ chức quần chúng tín đồ và đội ngũ chức sắc tự giác ngộ, biết tự đấu tranh có hiệu quả để tự bảo vệ tôn giáo của mình là cách tốt nhất để vừa cảnh giác, làm thất bại mọi mưu đồ lợi dụng tôn giáo của kẻ thù trong và ngoài nước.

Ba nhiệm vụ của công tác tôn giáo nêu trên trong giai đoạn cách mạng mới có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau trong đó nhiệm vụ đầu tiên có ý nghĩa cơ bản và quyết định. Bởi vì, “chăm lo mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào có đạo” làm cơ sở để đem lại sức mạnh của chế độ mới giúp quần chúng tín đồ cải tạo bản thân cũng như cải tạo hoàn cảnh sống của họ, theo kịp sự phát triển của xã hội văn minh, hiện đại. Chỉ có như thế, chúng ta mới có điều kiện để giúp các giáo hội, các tổ chức tôn giáo và đồng bào có đạo tự bảo vệ mình, tự đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo chống lại lợi ích dân tộc, chống lại Đảng và Nhà nước.

#### **4. KẾT LUẬN**

Trong thời đại ngày nay, một nền hòa bình thế giới bền vững là điều kiện tiên quyết cho việc gìn giữ văn minh nhân loại và sự tồn tại của con người. Hòa bình không chỉ là sự vắng bóng chiến tranh và bạo lực, mà còn bao hàm ý nghĩa về lòng yêu thương,

nhân đạo, hạnh phúc, công bằng, nhân phẩm và bình đẳng về kinh tế - xã hội. Để đạt được mục tiêu đó cần sự góp sức của tất cả các quốc gia, dân tộc, trong đó phải ghi nhận thông điệp hướng con người hành động vì sự bình yên, hạnh phúc mà nhiều tôn giáo trên thế giới đã đưa ra.

Mâu thuẫn về tôn giáo là một trong những nguyên nhân của không ít các cuộc xung đột, song chính các tôn giáo lại đang góp phần kiến tạo hòa bình. Niềm tin tôn giáo giúp các tín đồ hiểu rằng để có thể hiểu nhau, yêu thương nhau, con người cần phải xóa bỏ hận thù, xây dựng tình tương thân tương ái, không đổ kỵ với những ai hơn mình; có thể giúp nhau vượt lên sự khác biệt, không đồng nhất giữa các tôn giáo, tránh gây ra hận thù,

hướng tới sự hài hòa thông qua sự đối thoại bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Quan hệ đồng đạo, quan hệ giáo hội - nhà nước, quan hệ giữa các tôn giáo với nhau,... từ đó xây dựng, góp phần nuôi dưỡng những giá trị đạo đức tốt đẹp cho thế giới nói chung, cho Việt Nam nói riêng.

Hồ Chí Minh đã vượt qua được giới hạn của lịch sử, của thiên kiến tôn giáo, giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vận dụng tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc là một yếu tố quan trọng góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế để đất nước vững bước đi lên trên con đường hội nhập và phát triển. □

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Báo Nhân dân. 1951. Ngày 7/7/1951.
2. Báo Nhân dân. 1951. Ngày 27/12/1951.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập 1, 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập – tập 1, 2, 4, 5, 6, 8, 15*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Lý Việt Quang, Lê Thị Hằng. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XIII”. <https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doan-ket-ton-giao-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-137789>, truy cập ngày 27/6/2022.
7. Ngô Hữu Thảo. 1998. *Mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong thời kỳ mở rộng giao lưu quốc tế và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*. Kỷ yếu Đề tài khoa học cấp bộ, 7/1998.
8. Phiếm Đình. 2018. “Đoàn kết tôn giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh – lý luận và thực tiễn bác bỏ mọi xuyên tạc”, <http://tapchiquctd.vn/vi/phong-chong-dhbh-tu-dien-bien-tu>

chuyen-hoa/doan-ket-ton-giao-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-%E2%80%93ly-luan-va-thuc-tien-bac-bo-moi-xuyen-tac/11428.html, truy cập ngày 27/6/2022.

9. Phương Liên. 2015. “Hồ Chí Minh: Đoàn kết tôn giáo tạo sức mạnh dân tộc”. <https://www.moha.gov.vn/danh-muc/ho-chi-minh-doan-ket-ton-giao-tao-suc-manh-dan-toc-16294.html>, truy cập ngày 20/1/2023.

10. Trần Tam Tĩnh. 1986. *Thiên chúa và Hoàng đế*. Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.